

Bản án số: 183/2019/HS-ST
Ngày 24 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H,
TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Thơ và ông Phạm Văn Chuy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Ninh là Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Trần Mạnh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 204/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T - Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 15/6/1985, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 2, khu 7, phường G, TP H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân S; Con bà: Trần Thị B; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt ngày 12/4/2019, tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** anh Nguyễn Văn P - sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 24, phường, thị xã C, tỉnh Ninh Bình - vắng mặt có đơn xin xử án vắng mặt

*** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Trần Thị B - sinh năm 1960; Nơi cư trú: Tổ 2, khu 7, phường G, TP H, Quảng Ninh - vắng mặt

2. Anh Vũ Thanh M – sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ 8, khu 6, phường G, TP H, tỉnh Quảng Ninh – vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

*** Người làm chứng:** anh Nguyễn Sỹ Đ – sinh năm 1980; Nơi cư trú: Tổ 6, khu 6, phường G, TP H, Quảng Ninh – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 09/2017, anh Nguyễn Văn P có mua lại 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, biển kiểm soát 14A-039.81 của anh Bùi Xuân K, sinh năm 1988, trú tại: tổ 3, khu 6, phường Yết Kiêu, thành phố H. Đến tháng 12/2017 anh P thuê Nguyễn Xuân T là bạn bè xã hội với anh P, lái xe thuê cho anh tại hãng taxi Q, trụ sở tại phường Y, thành phố H. Hai bên thoả thuận chia đôi tiền lãi

còn tiền phí dịch vụ xe, tiền thương hiệu trả cho công ty Q do anh P chi trả, T chịu chi phí xăng xe. Đến tháng 08/2018, do thiếu tiền ăn tiêu, trả nợ nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô của anh P. Sau đó, T đã tự ý mang chiếc xe ô tô trên của anh P đến quán cầm đồ Anh Đ tại tổ 6, khu 6, phường G, thành phố H do anh Nguyễn Sỹ Đ làm chủ, cầm cố lấy số tiền 60.000.000 đồng. Đến tháng 09/2018, do không có khả năng chuộc xe ô tô trên nên T đã gặp và thoả thuận với anh Vũ Thanh M, sinh năm 1984, trú tại: thôn An Đông 2, xã L, huyện V, tỉnh Thái Bình là xe của T, do T mua của anh K chưa sang tên đổi chủ và bán lại chiếc xe ô tô trên cho anh M với giá 120.000.000đ, anh M đồng ý và bỏ ra 70.000.000 đồng để chuộc xe và đưa cho T 50.000.000 đồng tiền mặt, hai bên có lập giấy mua bán xe. Sau khi bán được xe T cầm tiền đi ăn tiêu cá nhân. Còn anh P sau khi liên lạc với T nhiều lần không được, ngày 18/01/2019 anh P có đơn trình báo cơ quan Công an. Ngày 12/02/2019, anh Vũ Thanh M đã tự nguyện giao nộp chiếc xe ô tô trên cho cơ quan Công an

Người bị hại anh Nguyễn Văn P có lời khai phù hợp với nội dung vụ án, ngoài ra anh P còn có lời khai khi giao xe cho bị cáo T thì anh giao cho bị cáo cả giấy tờ gốc của xe, anh P đã được cơ quan điều tra trả lại xe KIA MORNING, biển kiểm soát 14A-039.81 và được bà Trần Thị B là mẹ của bị cáo T bồi thường 50.000.000đ tiền lãi kinh doanh xe ô tô. Nay anh P không có yêu cầu bồi thường gì và có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Vũ Thanh M có lời khai phù hợp với nội dung vụ án, ngoài ra anh M còn có lời khai đã được bà Trần Thị B là mẹ của bị cáo T bồi thường số tiền 120.000.000đ. Nay anh M không có yêu cầu bồi thường gì và có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị B có lời khai sau khi sự việc xảy ra, bị cáo T là con trai của bà đã tác động bà bồi thường cho anh P 50.000.000đ và bồi thường cho anh M 120.000.000đ. Bà có quan điểm không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn.

Người làm chứng anh Nguyễn Sỹ Đ có lời khai phù hợp nội dung vụ án về việc vào khoảng tháng 8/2018 bị cáo T có cầm cố xe ô tô KIA MORNING, biển kiểm soát 14A-039.81 tại cửa hàng cầm đồ của anh lấy 60.000.000đ nhưng đã trả tiền và chuộc lại xe.

Cáo trạng số 151/CT-VKSHL, ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T mức án từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Xuân T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra T còn khai: Khi cầm cố xe ô tô cho anh Nguyễn Sỹ

Đ và bán xe cho anh Vũ Thanh M thì T đều nói là xe của T mua lại của anh Bùi Xuân K – tên trên giấy đăng ký xe, nhưng chưa sang tên đổi chủ, giấy tờ mua bán xe thì T không nhớ để ở đâu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/KLĐG ngày 07/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H, kết luận: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING màu bạc, biển số 14A-039.81, đăng ký lần đầu ngày 04/4/2012, trị giá tài sản tại thời điểm bị xâm phạm là 161.037.000 đồng.

[2] Từ các chứng cứ đó đủ cơ sở kết luận vào khoảng tháng 8 năm 2018, tại phường Yết kiêu, thành phố H, anh Nguyễn Văn P có giao chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING màu bạc, biển kiểm soát 14A- 039.81, trị giá 161.037.000 đồng cho Nguyễn Xuân T để chạy xe taxi lấy tiền lãi chia đôi. Nhưng sau khi nhận được xe T đã lợi dụng niềm tin chiếm đoạt chiếc xe trên mang đi cầm cố lấy 60.000.000 đồng và bán lấy 120.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Việc bị cáo mang cầm cố tài sản không phải của mình, không được sự đồng ý của chủ sở hữu hợp pháp của tài sản đó là hành vi bất hợp pháp. Sau khi cầm cố bị cáo không chuộc lại tài sản cầm cố để trả lại cho chủ sở hữu. Vì vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T đã phạm vào tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự

Điều 175 Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

.....

b. Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, là quyền được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là thanh niên trẻ, có sức khỏe, được gia đình cho ăn học đầy đủ nhưng lười lao động, ham hưởng thụ nên đã lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại khi giao tài sản là xe ô tô cho bị cáo sử dụng để kinh doanh rồi bán chiếc xe để chiếm đoạt tiền sử dụng ăn tiêu. Vì vậy cần xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã chủ động bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm b,s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình có bố đẻ là ông Nguyễn Xuân Thủy được Nhà nước tặng thưởng Huân, huy chương chiến sĩ vẻ vang; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên xét cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự

Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp thu nhập nên xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING màu bạc, biển kiểm soát 14A- 039.81 đã được anh Vũ Thanh M giao nộp cho cơ quan điều tra và đã trả lại cho người bị hại Nguyễn Văn P, anh P và anh M không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Bà Trần Thị B không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà bà đã bồi thường cho anh P và anh M nên không xem xét về phần trách nhiệm dân sự.

[5] Đối với việc anh Nguyễn Sỹ Đ và anh Vũ Thanh M nhận cầm cố và mua lại chiếc xe ô tô trên của Nguyễn Xuân T nhưng không biết chiếc xe do T phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Sỹ Đ về hành vi nhận cầm cố tài sản không có đủ giấy tờ sở hữu

[6]. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo T, các điều tra viên, kiểm sát viên cơ bản đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền và nghĩa vụ cho những người tham gia tố tụng, không có quyết định tố tụng, hành vi tố tụng nào bị khiếu nại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 175; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Xuân T** 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 12/4/2019.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS; CA Tp H;
- TAND tỉnh; VKS tỉnh
- Sở tư pháp
- THA dân sự Tp H;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Quang Vinh